

12/2001/QĐ-BTC ngày 13/3/2001 của Bộ Tài chính (đối với các cơ sở dạy nghề bán công).

d) Hàng năm phải lập dự toán thu - chi phí dự thi, dự tuyển đồng thời với dự toán tài chính. Việc lập và chấp hành dự toán, quản lý thu - chi tiền phí thu được phải thực hiện theo đúng chế độ tài chính hiện hành và tổng hợp vào báo cáo tài chính định kỳ của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách, đảm bảo nguyên tắc tài chính công khai, dân chủ.

e) Tự cân đối nguồn thu để chi phí cho công tác tổ chức tuyển sinh. Trường hợp thu không đủ chi thì các cơ sở dạy nghề công lập và bán công được sử dụng từ nguồn kinh phí hiện có của đơn vị để chi phí cho công tác tuyển sinh.

Phân chênh lệch thừa phí dự thi, dự tuyển (nếu có) được bổ sung nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các quy định về phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở dạy nghề tại Thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 04/4/2003 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở giáo dục - đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Sở Tài chính - Vật giá, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thu và quản lý sử dụng phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập và bán công theo quy định tại Thông tư này.

3. Thí sinh thuộc đối tượng nộp phí dự thi, dự tuyển vào các cơ sở dạy nghề công lập và bán công, các cơ quan, đơn vị thu phí dự thi, dự tuyển và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thủ trưởng*

**TRƯƠNG CHÍ TRUNG**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 86/2003/QĐ-BTC ngày 26/6/2003 về việc ban hành Bảng giá sửa đổi, bổ sung Bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 149/2002/QĐ-BTC ngày 09/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ thẩm quyền và nguyên tắc xác định giá tính thuế hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu quy định tại Điều 7 Nghị định số 54 /CP ngày 28 tháng 8 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh giá tính thuế các mặt hàng : Pho mát, Bơ, Men khô làm bánh mỳ, ly thủy tinh của bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 149/2002/QĐ-BTC ngày 09 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Tên hàng	Đơn vị tính	Giá TT (USD)
<b>Chương 04</b>		
* Pho mát (Fromage) :		
+ Loại đóng gói dưới 1 kg		
-- Hiệu President, La vache Quirit	kg	4,50
-- Hiệu khác	kg	2,50
+ Loại đóng gói từ 1kg trở lên		
* Bơ (beurre) :		
+ Loại đóng gói dưới 1kg		
+ Loại đóng gói từ 1kg trở lên		
<b>Chương 21</b>		
* Men khô làm bánh mì		
	kg	2,00
<b>Chương 70</b>		
* Cốc (ly) thủy tinh:		
- Loại thường :		
+ Do các nước ngoài Trung Quốc sản xuất :		
-- Loại từ 30ml trở xuống	chiếc	0,04
-- Loại từ trên 30ml đến 60ml	chiếc	0,06
-- Loại từ trên 60ml đến 150ml	chiếc	0,12
-- Loại từ trên 150ml đến 200ml	chiếc	0,15
-- Loại từ trên 200ml đến 250ml	chiếc	0,18
-- Loại trên 250ml	chiếc	0,20
+ Do Trung Quốc sản xuất tính bằng 70% khung giá trên.		
- Loại thủy tinh pha lê tính bằng 200% loại thủy tinh thường		

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các tờ khai hàng nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan sau 15 ngày, kể từ ngày Quyết định này đăng trên Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thú trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG